

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xây dựng – Kiến trúc; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MINH ĐỨC

2. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1984; Nam  ;  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Viên Nội, Huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 20LK10, Khu đô thị Văn Phú, P. Phú La, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 76/1B14, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0912 327 412; E-mail: ducnm@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2007 đến 06/2009: Học viên cao học, trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đài Loan, National Taiwan University of Science and Technology

Từ 09/2009 đến 01/2014: Nghiên cứu sinh, trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đài Loan, National Taiwan University of Science and Technology

Từ 06/2014 đến nay: Giảng viên, trưởng phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật, bộ môn Cơ học đất, Nền móng, khoa Xây dựng, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, trưởng phòng thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: trưởng phòng thí nghiệm

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 01, Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 03 năm 2007; số văn bằng: 736443; ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Xây dựng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS tháng 6 năm 2009; số văn bằng: 98M-0830; ngành: Kỹ thuật Xây dựng; chuyên ngành: Địa kỹ thuật; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đà Loan, Đà Loan

- Được cấp bằng TS tháng 01 năm 2014; số văn bằng: 0033; ngành: Kỹ thuật Xây dựng; chuyên ngành: Địa kỹ thuật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đà Loan, Đà Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây dựng – Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu cải tạo gia cường đất sét yếu ứng dụng làm nền móng công trình dân dụng và công nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long

Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp

(1) Phơi và đầm chặt đất sét yếu;

(2) Gia cường đất sét với vải địa kỹ thuật;

(3) Gia cường đất sét với đệm cát kết hợp vải địa kỹ thuật;

(4) Gia cường đất sét với xi măng và hỗn hợp xi măng - cát.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phân tích, đánh giá và đề xuất các phương pháp ổn định các công trình nền móng. Các phân tích đánh giá và giải pháp bao gồm:

- (1) Phân tích ổn định mái dốc, phân tích ổn định chống xói lở bờ sông, từ đó đề xuất và đánh giá một số giải pháp sử dụng vật liệu thiên nhiên như rom cuộn, xơ dừa làm chắn sóng chống sạt lở bờ đê bao tại Đồng bằng sông Cửu Long
- (2) Phân tích ứng xử lún, khả năng chịu tải của các công trình trên nền đất đắp tại các khu vực đất yếu Đồng bằng sông Cửu Long
- (3) Phân tích an toàn chống cát sôi và xói ngầm tường vây hố đào sâu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) .....7..... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH Cấp Bộ đã nghiệm thu
  - + Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH Cấp cơ sở đã nghiệm thu
- Đã công bố (số lượng) **30** bài báo khoa học, trong đó **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02** sách tham khảo;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: năm 2015 & 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá đáp ứng được tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo - giảng viên trường đại học, cụ thể:

*Với tiêu chuẩn giảng viên:*

- Có lý lịch bản thân rõ ràng
- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp
- Có bằng tiến sỹ với chuyên môn phù hợp với công việc đào tạo, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
- Có trình độ ngoại ngữ chứng chỉ IELTS 6.5 và tin học đáp ứng yêu cầu công việc

*Với nhiệm vụ của giảng viên*

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy chương trình Đại học và Cao học được giao
- Tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học bao gồm (1) chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp Bộ; (2) hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên (sinh viên có đề tài đạt Giải Ba, giải thưởng “Khoa học và công nghệ sinh viên” năm 2021); (3) hướng dẫn cho học viên cao học và nghiên cứu sinh
- Giữ vững phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên
- Nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chủ trương của Đảng; tuân thủ pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường
- Luôn cố gắng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học
- Nghiên cứu, đẩy mạnh phát triển các thiết bị chuyên ngành Cơ học đất, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu tại phòng thí nghiệm Cơ học đất, khoa Xây dựng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh
- Luôn tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học, khuyến khích động viên người học học tập rèn luyện tốt.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			1	8	225	90	315/388/270
2	2017-2018			1	7	300	45	345/348.1/270
3	2018-2019			3	8	360	0	360/339/270
4	2019-2020	đang h/d 01 NCS		1	8	480	0	480/402/270
03 năm học cuối								
5	2020-2021	đang h/d 01 NCS		1	3	295	45	330/382.4/270
6	2021-2022	đang h/d 01 NCS			7	525	0	525/477.9/270
7	2022-2023	đang h/d 01 NCS			6	510	0	510/519.6/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;  
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước Đài Loan năm 2009

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước Đài Loan năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): khoa Đào tạo Quốc tế, trường ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **chứng chỉ IELTS, điểm 6.5**

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Chí Thuận		X	X		từ 08/2016 đến 02/2017	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	30/12/2017
2	Đỗ Trọng Vi		X	X		từ 08/2016 đến 02/2017	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	30/06/2018
3	Nguyễn Tấn Phước		X	X		từ 02/2018 đến 08/2018	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	28/12/2018
4	Đặng Hoàng Đa		X	X		từ 08/2018 đến 02/2019	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	01/10/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Lê Hữu Tín		X	X		từ 08/2018 đến 02/2019	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	01/07/2019
6	Ngô Thị Thảo		X	X		từ 08/2018 đến 02/2019	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	31/12/2019
7	Hồ Minh Phú		X	X		từ 08/2019 đến 02/2020	ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. HCM	29/01/2021

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	A New Method to Design Reinforcements: in Reinforced Earth Slopes	Tham khảo	LAP Lambert Academic Publishing	1	Nguyễn Minh Đức	140 trang	
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hướng dẫn thực hành thí nghiệm nén 3 trục cho đất trong phòng thí nghiệm – Guidelines for Performing Triaxial Compression Test on Soil in Laboratory.	Tham khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2	Nguyễn Minh Đức, Trần Văn Tiếng	trang 3 đến trang 51	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu cải tiến thiết bị thí nghiệm cắt đất trực tiếp ứng dụng công nghệ tự hóa trong đo đạc, xử lý số liệu và tính toán kết quả thí nghiệm	Chủ nhiệm đề tài	T2017-06TĐ Cấp trường ĐH. SPKT Tp. HCM	12/2016-11/2017	25/05/2018 Xếp loại tốt
2	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng vải địa kỹ thuật kết hợp đệm cát đẩy nhanh quá trình cố kết đất bùn lán biển tỉnh Kiên Giang	Chủ nhiệm đề tài	T2018-72TĐ Cấp trường ĐH. SPKT Tp. HCM	12/2017-11/2018	17/04/2019 Xếp loại: tốt
3	Đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của vải địa kỹ thuật và đệm cát đến chỉ số CBR của đất bùn nạo vét tại đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm đề tài	T2019-84TĐ Cấp trường ĐH. SPKT Tp. HCM	01/2019-12/2019	29/05/2020 Xếp loại: tốt
4	Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị máy nén 3 trục điều khiển tự động ứng dụng công nghệ số phục vụ thí nghiệm cơ học đất	Chủ nhiệm đề tài	B2017.SP.K.02 Bộ Giáo dục & Đào tạo	01/2017-06/2020	17/01/2020 Xếp loại: đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	Analytical Prediction of the Peak Shear Strength of Geosynthetic Reinforced Soils	3	X (Tác giả chính)	Proceedings of the 1st International GSI-Asia Geosynthetics Conference, 1st GSI-Asia, Taichung Taiwan				2010
2	Comparison of the Prediction of Geosynthetic-Reinforced Soil Shear Strength by Different Approaches	3	X (Tác giả chính)	Proceedings of the 14th Conference of Taiwan Geotechnical Engineering, Taoyuan Taiwan				2011
3	Behavior of Nonwoven Geotextile-Reinforced Soil and Mobilization of Reinforcement Strain under Triaxial Compression	5	X (Tác giả chính)	Geosynthetics International ISSN 1072-6349 E-ISSN 1751-7613	SCIE IF 3.722 (5 năm) Q1	84	Vol. 20 Issue 3 207-225	2013



II		Sau khi được công nhận TS						
		Bài báo khoa học trên tạp chí trong nước và ngoài nước						
4	Behavior of Geogrid-Reinforced Sand and Effect of Reinforcement Anchorage under Large-Scale Plane Strain Compression	3		Geotextiles and Geomembranes ISSN 0266-1144	SCIE IF 5.472 (5 năm) Q1	42	Vol. 42 Issue 5 479-493	2014
5	Behavior of Geotextile-Reinforced Clay with a Coarse Material Sandwich Technique under Unconsolidated-Undrained Triaxial Compression	3		International Journal of Geomechanics ISSN (print): 1532-3641 ISSN (online): 1943-5622	SCIE IF 3.784 (5 năm) Q1	49	Vol. 16 Issue 3 0401508 3	2016
6	Behavior of Geotextile-Reinforced Clay under Consolidated-Undrained Tests: Reinterpretation of Porewater Pressure Parameters	5		Journal of GeoEngineering ISSN 1990-8326	Scopus IF 0.8 (2021) Q2 (2016)	13	Vol. 11 Issue 2 45-57	2016
7	Compaction Behavior of Nonwoven Geotextile-Reinforced Clay	3	X (Tác giả chính & tác giả liên hệ)	Geosynthetics International ISSN 1072-6349 E-ISSN 1751-7613	SCIE IF = 3.722 (5 năm) Q1	5	Vol. 27 Issue 1 16-33	2020
8	California Bearing Ratio Test on Reinforced Clay under As-compacted and Soaked Conditions	2	X (Tác giả chính & tác giả liên hệ)	Journal of GeoEngineering ISSN 1990-8326	Scopus IF = 0.8 (2021) Q3		Vol. 17, Issue 2, 69-83	2022

9	Interface Shear Strength Behavior of Cement-Treated Soil under Consolidated Drained Conditions	4	X (Tác giả liên hệ)	Buildings ISSN 2075-5309	SCIE IF = 3.354 (5 năm) Q2		Vol. 2023, Issue 13, 1626	2023
10	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp cân bằng giới hạn trong phân tích ổn định, mực nước giới hạn và vùng nguy hiểm bờ sông Cổ Chiên, tỉnh Vĩnh Long	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 03.2017, 91-95	2017
11	Nghiên cứu ứng xử lún cố kết của đất bùn đáy sông được gia cường xỉ lò kết hợp vãi địa kỹ thuật trong điều kiện nén một trục	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 10/2017, 174-179	2017
12	Nghiên cứu ổn định sạt trượt do quá trình nạo vét và đắp đê bao tỉnh An Giang	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 05/2018, 49-52	2018
13	Nghiên cứu ảnh hưởng ma sát âm theo thời gian đến sức chịu tải của cọc đơn trên nền đất yếu tỉnh An Giang	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 10/2018, 119-123	2018
14	Nghiên cứu ứng xử chênh lún giữa móng cọc và móng nông trên nền cát san lấp trong cụm công trình tại tỉnh An Giang	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 11/2018, 48-52	2018

15	Nghiên cứu ứng xử lún của công trình móng nông trên nền cát san lấp và đất sét yếu bão hòa tại tỉnh An Giang	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 11/2018, 53-58	2018
16	Nghiên cứu cải tạo đất bùn nạo vét lòng sông thay thế cát trong công tác san lấp mặt bằng tỉnh An Giang	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 11/2018, 59-63	2018
17	Nghiên cứu ảnh hưởng của đê cát và vải địa kỹ thuật đến cường độ CBR hiện trường của đất sét yếu gia cường	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 08/2019, 102-106	2019
18	Nghiên cứu cường độ của đất sét yếu gia cường vải địa kỹ thuật trong điều kiện thí nghiệm CBR hiện trường	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 08/2019, 192-196	2019
19	Nghiên cứu chỉ số CBR của đất bùn lòng sông đầm chặt gia cường hỗn hợp xi măng – cát.	3	X (Tác giả chính)	Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (KHCNXD) – ĐHXD ISSN 2615-9058			Vol. 13, Issue 5V, 112-123	2019
20	Ứng xử cổ kết 1 trục của đất sét yếu gia cường vải địa kỹ thuật và đê cát	3	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 0866-8762			Vol. 05/2020, 133-136	2020
21	The Influence of Saturation on the Interface Shear Strength of Clay and Nonwoven Geotextile	2	X (Tác giả chính)	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) – NUCE ISSN 1859-2996	ASEAN Citation Index – ACI	1	Vol. 15, Issue 1, 41-54	2021

22	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ số thấm đất cát đến hệ số an toàn chống cát sồi trong tường cừ và tường vây hố đào	2	X (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 2734-9888			Vol. 05/2022, 109-114	2022
23	Ảnh hưởng của bão hòa đến sức kháng cắt không thoát nước của đất bùn sét lòng sông gia cường vải địa kỹ thuật trong điều kiện nén 3 trục	5	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng ISSN: 2734-9888			Vol. 05/2022, 68-71	2022
24	Bearing Capacity and Failure Mechanism of Nonwoven-Geotextile Reinforced Clay: A Verification	1	X (Tác giả chính)	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) – NUCE ISSN 1859-2996	ASEAN Citation Index – ACI		Vol. 16, Issue 3 123-138	2022
<b>Bài báo khoa học được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc tế</b>								
25	Effect of Reinforcement Anchorage on the Plane Strain Behavior of Geogrid-Reinforced Sand	3		Proceedings of 10th International Conference on Geosynthetics Berlin, Germany 21-25 September 2014 ISBN: 978-1-5108-2508-6			Vol.3 1114-1121	2014
26	The Effects of Soaking Process on the Bearing Capacity of Expansive Clay Reinforced by Nonwoven Geotextile	3	X (Tác giả chính)	Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development part of the Lecture Notes in Civil Engineering book series Electronic ISSN	Scopus IF = 0.3 Q4 (2019)	2	Vol. 62 669-676	2019

				2366-2565 Print ISSN 2366-2557				
27	The Bearing Capacity of Compacted Clay Reinforced by Geotextile and Sand Cushion	1	X (Tác giả chính)	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Ho Chi Minh City, Vietnam  Electronic ISBN:978-1-7281-9982-5 Print on Demand ISBN:978-1-7281-9983-2			48-52	2020
28	The Influence of Water Content and Compaction on the Unconfined Compression Strength of Cement Treated Clay	5	X (Tác giả chính)	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Ho Chi Minh City, Vietnam  Electronic ISBN:978-1-7281-9982-5 Print on Demand ISBN:978-1-7281-9983-2			175-179	2020
29	Effects of Soaking Process on CBR Behavior of Geotextile Reinforced Clay with Sand Cushion	2	X (Tác giả liên hệ)	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Ho Chi			162-167	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Minh City, Vietnam Electronic ISBN:978-1- 7281-9982-5 Print on Demand ISBN:9 78-1-7281-9983- 2				
30	The Performance of Geonet Reinforced Straw Rolls as a Flexible Waterbreaker for Riverbank Protection	3	X (Tác giả chính)	6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Nha Trang City, Vietnam ISBN: 978-604-73- 9622-1			57-62	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **03 bài báo**, có số thứ tự **7,8 và 9**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Kỹ thuật xây dựng	Tham gia	1328/QĐ-ĐHSPKT Ngày 15/04/2022	Khoa Xây dựng, trường ĐH. Sư phạm Kỹ thuật, Tp. Hồ Chí Minh		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Đức